

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHONG THỔ
TỈNH LAI CHÂU**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 21/2020/HS-ST

Ngày 28 tháng 8 năm 2020

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHONG THỔ, TỈNH LAI CHÂU

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Triệu Trung Tá.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lý Minh Quý và Ông Lò Văn Chiên.

Thư ký phiên tòa: Bà Lù Thị Xuân - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phong Thổ tỉnh Lai Châu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu tham gia phiên tòa: Ông Lương Gia Khánh - Kiểm sát viên.

Trong ngày 28 tháng 8 năm 2020 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 23/2020/TLST-HS ngày 03 tháng 4 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 24/2020/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 4 năm 2020 đối với bị cáo: **Vàng Văn B**; sinh năm: 19xx; nơi sinh: huyện X, tỉnh Y; nơi cư trú: bản ..., xã ..., huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu; nghề nghiệp: làm ruộng; trình độ văn hóa: 09/12; dân tộc: Thái; giới tính: nam; tôn giáo: không; con ông Vàng Văn Th và bà Vàng Thị K (sinh năm 1975); gia đình có 03 anh em ruột, bị cáo là con thứ nhất; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án: không; tiền sự: không;

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 09 tháng 12 năm 2019 đến ngày 18 tháng 12 năm 2019, hiện đang bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ 00 phút ngày 09 tháng 12 năm 2019, Vàng Văn B từ nhà của B đến nhà của Mào Thị D, sinh năm 19xx, trú tại bản H, xã B với mục đích để mượn xe mô tô YAMAHA Sirius, biển kiểm soát 25P1 – 050.12 của gia đình D để chở bạn đi xã Mường So, huyện Phong Thổ., D đồng ý cho B mượn xe. Mượn được xe, B chở bạn đi xã Mường So rồi một mình quay về xã Bản Lang. Do lên cơn nghiện ma túy, sẵn có tiền trong người nên B gọi điện thoại cho Mào

Văn Th, sinh năm 1998, trú tại bản ... hỏi mua Heroine, Th đồng ý và hẹn B đến cổng nhà Th đợi. B điều khiển xe máy đến bản ... Đến cổng nhà Th, B đợi khoảng 10 phút thì Th ra ngoài và đưa cho B 01 gói Heroine được gói bằng mảnh nilon màu hồng buộc thắt lại một đầu. Nhận Heroine từ Th, B cho gói Heroine vào túi quần bên trái đang mặc phía trước và lấy tiền từ túi quần phía sau ra đưa cho Th 180.000 đồng (gồm 01 tờ tiền mệnh giá 100.000 đồng, 03 tờ tiền mệnh giá 20.000 đồng, 02 tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng). Mua bán Heroine xong, Th đi đâu, B không rõ. B điều khiển xe máy đi về đến khu vực gần bãi rác ven đường thuộc tỉnh lộ 132 thuộc địa phận bản ... II để sử dụng số Heroine vừa mua được. Đến khoảng 16 giờ 30 phút, B đến khu vực bãi rác, ngồi trên bờ suối, B lấy gói Heroine ra xem thì thấy có 02 cục nhỏ. B dùng tay cầu vụn 02 cục Heroine nhỏ thành nhiều cục Heroine nhỏ hơn rồi gói số Heroine đó lại như cũ và cất giấu tại túi quần bên trái đang mặc trên người. Xong việc, B đi xuống suối để sử dụng Heroine. Khi chưa kịp sử dụng Heroine thì Vàng Văn B gặp Tổ công tác Công an huyện Phong Thổ đang làm nhiệm vụ, Tổ công tác đã yêu cầu Vàng Văn B về Trụ sở Ủy ban nhân dân xã ... để làm việc. Tại trụ sở ủy ban nhân dân xã, Vàng Văn B đã giao nộp gói Heroine trong túi quần bên trái ra giao nộp cho cơ quan công an huyện Phong Thổ tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và thu giữ gói Heroine để điều tra, làm rõ.

Các kết luận giám định khẳng định: Mẫu chất bột màu trắng thu giữ của Vàng Văn B gửi đến giám định là ma túy, loại Heroine. Có khối lượng 0,22 gam

Tại Bản cáo trạng số: 23/CT-VKS ngày 02 tháng 4 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu đã truy tố ra trước Tòa án nhân dân huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu để xét xử bị can Vàng Văn Bằng về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận đã thực hiện hành vi phạm tội như Viện kiểm sát nhân dân huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu đã truy tố

Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử:

Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Vàng Văn B phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”;

Về điều luật: áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 50, khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Vàng Văn Bằng từ 01 năm 04 tháng đến 01 năm 10 tháng tù;

Về vật chứng: Đề nghị trả lại cho bị cáo 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu FORME, loại bàn phím, mặt trước và sau màu đen, có viền màu đỏ

Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì thư dùng để niêm phong vật chứng

Về hình phạt bổ sung: xét hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn, không có khả năng thi hành hình phạt tiền, đề nghị không áp dụng hình phạt tiền đối với bị cáo theo khoản 5 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Về án phí: Miễn án phí hình sự sơ thẩm đối với bị cáo

Bị cáo nhất trí với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, không có ý kiến tranh luận và đề nghị hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử: Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, Điều tra viên đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm của mình theo quy định tại Điều 37 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Kiểm sát viên đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm của mình theo quy định tại Điều 42 của Bộ luật Tố tụng hình sự; các tài liệu, chứng cứ được thu thập theo đúng trình tự, thủ tục do Bộ luật Tố tụng hình sự quy định. Nên các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử là hợp pháp.

[2] Đánh giá chứng cứ, yêu cầu, đề nghị của Kiểm sát viên, bị cáo:

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa là hoàn toàn phù hợp với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Do vậy, có đủ cơ sở để xác định bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội như sau: Hồi 16 giờ 30 phút, ngày 09 tháng 12 năm 2019, tại khu vực bãi rác ven đường tỉnh lộ 132, Vàng Văn B đã có hành vi cất giấu tại túi quần phía trước bên trái đang mặc 01 gói Heroine được gói bằng túi nilon màu hồng buộc thắt lại có khối lượng 0,22 gam. Số Heroine trên Vàng Văn B khai mua của đối tượng tên Th về để sử dụng, nhưng chưa kịp sử dụng thì bị bắt quả tang.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chính sách quản lý độc quyền các chất ma túy của nhà nước ta. Hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của bị cáo là Heroine được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự: *Heroine.... Có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam.*

Bản thân bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Bị cáo biết tác hại của ma túy và hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật bị nghiêm cấm nhưng vẫn cố ý phạm tội. Vậy Hội đồng xét xử kết luận bị cáo đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự như cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố là có căn cứ.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Bị cáo là người dân tộc thiểu số, sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn. Nên bị cáo được hưởng những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự

[4] Về hình phạt bổ sung: Xét hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo, theo quy định tại khoản 5 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

[5] Về xử lý vật chứng:

Đối với 0,22 gam Heroine thu giữ của bị cáo đã gửi toàn bộ đi giám định, Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lai Châu không hoàn lại mẫu vật nên không xem xét giải quyết.

Đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu FORME, loại bàn phím, mặt trước và sau màu đen, có viền màu đỏ cần trả lại cho bị cáo.

Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì dùng để niêm phong vật chứng

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, Sirius, màu đỏ đen, Biển kiểm soát 25P1 – 050.12 bị cáo dùng để đi mua Heroine: Trong quá trình điều tra xác định chiếc xe là tài sản của gia đình chị Mì Thị D. Bị cáo mượn đi chở bạn đi xã Mường So. Gia đình chị Mì Thị D không biết bị cáo dùng để đi mua Heroine nên cơ quan điều tra đã trả chiếc xe mô tô trên cho chị Mì Thị D là đúng quy định.

[6] Về án phí: Bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh sống tại địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn nên bị cáo được miễn nộp tiền án phí Hình sự sơ thẩm.

[7] Về quyền kháng cáo: Theo quy định tại các Điều 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự, bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

[8] Về trách nhiệm của người có liên quan:

Đối với Mào Văn Th: Quá trình điều tra, cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh và triệu tập Mào Văn Th lên làm việc. Tại cơ quan điều tra, Th thừa nhận khoảng 15 giờ 30 phút, ngày 09 tháng 12 năm 2019 Vàng Văn B có gọi điện thoại cho Th hỏi có ở nhà không. Lúc đó Th khai không có ở nhà nên không thừa nhận việc có bán Heroine cho B. Ngoài lời khai của bị cáo, không có bằng chứng nào chứng minh hành vi bán Heroine cho bị cáo nên không có căn cứ để xử lý Mào Văn Th về hành vi Mua bán trái phép chất ma túy trong vụ án này.

Đối với Mào Thị D: Khi bị cáo mượn xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, Sirius, màu đỏ đen, Biển kiểm soát 25P1 – 050.12 để đi chở bạn và sau đó dùng chiếc xe này đi mua Heroine. Do chị Mào Thị D không biết sự việc bị cáo sử dụng xe mô tô để đi mua Heroine nên chị Mào Thị D không phạm tội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249, Điều 38, Điều 47, Điều 50, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, Điều 106, 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

1. Tuyên bố: bị cáo Vàng Văn B phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”

2. Xử phạt bị cáo Vàng Văn B 01 năm 06 tháng (một năm sáu tháng) tù, được trừ đi thời gian tạm giữ từ ngày 09 tháng 12 năm 2019 đến ngày 18 tháng 12 năm 2019, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bắt đầu chấp hành hình phạt tù.

3. Xử lý vật chứng:

Trả lại cho bị cáo 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu FORME, loại bàn phím, mặt trước và sau màu đen, có viền màu đỏ.

Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì thư dùng để niêm phong vật chứng

4. Án phí sơ thẩm: bị cáo được miễn nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lai Châu;
- VKSND tỉnh Lai Châu;
- Sở Tư pháp tỉnh Lai Châu;
- VKSND huyện Phong Thổ;
- CQCSĐT CA huyện Phong Thổ;
- CQTHAHS CA huyện Phong Thổ;
- CCTHADS huyện Phong Thổ;
- Bị cáo;
- Lưu Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Triệu Trung Tá